UBND QUẬN BA ĐÌNH

TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ

***

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024

KHỐI 7

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

TT	Môn	Trang
1	**TOÁN**	3
2	**NGỮ VĂN**	12
3	**NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)**	15
4	**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**	24
5	**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**	28
6	**GIÁO DỤC CÔNG DÂN**	29

I. MÔN TOÁN

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Tuần 11, 12, 13

- Đại số bài: 6,7
- Hình học bài: 12, 13, 14
- Thống kê bài :17, 18

II. BÀI TẬP

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số nào sau đây **không** phải là số hữu tỉ?

A. $\frac{-5}{8}$ **B.** $2,(3)$ **C.** $\sqrt{3}$ **D.** $-1\frac{1}{3}$

Câu 2. Dãy số nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự tăng dần?

A. $\sqrt{5};-3;2,\left(6\right);\frac{7}{3}$ **B.** $-3;\sqrt{5};2,\left(6\right);\frac{7}{3}$

C. $-3;\frac{7}{3};\sqrt{5};2,\left(6\right)$ **D.** $-3;\sqrt{5};\frac{7}{3};2,\left(6\right)$

Câu 3. Căn bậc hai số học của 9 là:

A. -9 **B.** 81 **C.** 3 và -3 **D.** 3

Câu 4. Số $-\frac{2}{3}$ được biểu diễn đúng trên trục số bởi hình vẽ nào sau đây?

A.

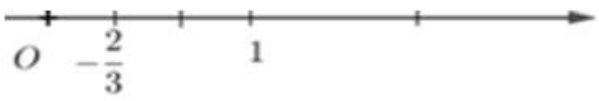

B.

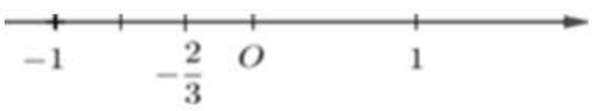

C.

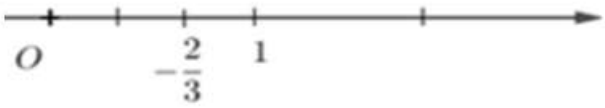

D.

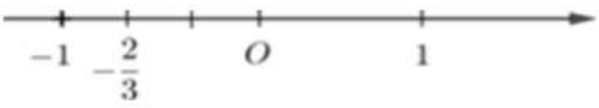

Câu 5. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. $\frac{7}{2}$ **B.** $\frac{3}{7}$ **C.** $\frac{1}{16}$ **D.** $\frac{1}{4000}$

Câu 6. Trong các số $\sqrt{36};\sqrt{\frac{49}{36}};\sqrt{3,6};\sqrt{0,36}$ số vô tỉ là:

A. $\sqrt{36}$ **B.** $\sqrt{\frac{49}{36}}$ **C.** $\sqrt{3,6}$ **D.** $\sqrt{0,36}$

Câu 7. Các giá trị của x thỏa mãn $\left|x\right| = \left|-\frac{9}{5}\right|$ là:

A. $x = \frac{5}{9}$ **B.** $x = \pm\frac{9}{5}$ **C.** $x = \frac{9}{5}$ **D.** $x = -\frac{9}{5}$

Câu 8. Với mọi $x \in \mathbb{R}$, trong các khẳng định sau khẳng định nào là **sai** ?

A. $\left|x\right| = \left|-x\right|$ **B.** $\left|x\right| < -x$ **C.** $\left|x\right| \geq 0$ **D.** $\left|x\right| \geq x$

Câu 9. Nam rất thích đạp xe vào dịp nghỉ hè và Nam đã ghi lại quãng đường mình đi được cũng như thời gian đi tương ứng trong một số ngày đầu như sau :

Ngày thứ nhất, Nam đi được $33\,\text{km}$ trong 2 giờ.

Ngày thứ hai, Nam đi được $51\,\text{km}$ trong 3 giờ.

Ngày thứ ba, Nam đi được $27,9\ \text{km}$ trong 1 giờ 30 phút.

Ngày thứ tư, Nam đi được $42\ \text{km}$ trong 2 giờ 30 phút.

Ngày Nam đi với tốc độ nhanh nhất là :

A. Ngày thứ nhất **B.** Ngày thứ hai

C. Ngày thứ ba **D.** Ngày thứ tư

Câu 10. Dữ liệu nào không hợp lý trong các dãy dữ liệu sau đây?

Thủ đô của một số quốc gia:

Hà Nội Bắc Kinh Tokyo Sydney

A. Sydney **B.** Tokyo

C. Bắc Kinh **D.** Hà Nội

Câu 11. Cho các dãy dữ liệu:

(1) Có 35 huy chương đã trao gồm 9 vàng, 15 bạc, 10 đồng.

(2) Danh sách có 45 học sinh tham gia các môn bơi lội gồm 15 học sinh bơi ếch, 20 học sinh bơi sải, 10 học sinh bơi tự do.

(3) Trong vườn có bốn loại cây được trồng theo tỉ lệ là: $34\%;32\%;16\%;17\%$;

(4) Kết quả tìm hiểu về sở thích đối với mạng xã hội của 42 học sinh lớp 7A là: 12 học sinh không thích, 17 học sinh thích, 15 học sinh rất thích.

Dãy dữ liệu hợp lí trong các dãy dữ liệu trên là :

A. (1) **B.** (2) **C.** (3) **D.** (4)

Câu 12. Kết quả khả năng nấu ăn của một nhóm học sinh được cho bởi bảng thống kê sau:

Khả năng nấu ăn	Không đạt	Đạt	Giỏi
Số học sinh	5	12	7

Khi đó các dữ liệu là dữ liệu định lượng là :

A. $5;12$ **B.** $12;7$

C. $5;7$ **D.** $5;12;7$

Câu 13. Cho các dãy dữ liệu:

(1) Mã số định danh của các học sinh trong lớp 7A.

(2) Số lượng học sinh của các lớp 7 không đội mũ bảo hiểm khi đến trường bằng xe máy trong một tuần.

(3) Số điện thoại của các thành viên trong một gia đình.

(4) Số nhà của mỗi bạn học sinh lớp 7B.

Trong các dãy dữ liệu trên, dãy số liệu là :

A. (1) **B.** (2) **C.** (3) **D.** (4)

Câu 14. Sử dụng biểu đồ tỉ lệ phần trăm loại quả được bán ra trong ngày của một cửa hàng dưới đây để trả lời các câu hỏi sau :

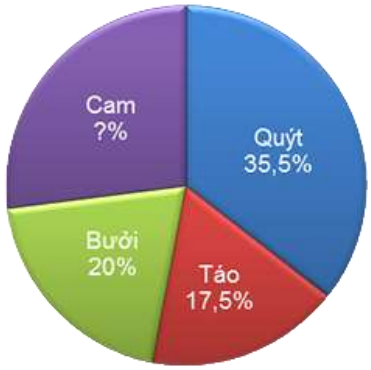

1. Lượng cam tiêu thụ được chiếm:

A. 27% **B.** 17% **C.** 37% **D.** 47%

2. Hai loại quả có lượng tiêu thụ nhiều nhất là:

A. Táo và Bưởi **B.** Cam và Quýt **C.** Táo và Cam **D.** Bưởi và Cam

3. Tổng lượng cam và bưởi bán được chiếm:

A. 57% **B.** 67% **C.** 47% **D.** 27%

4. Biết cửa hàng bán được 135 kg Cam trong một ngày. Tổng số kg hoa quả bán được của cửa hàng trong ngày đó là:

A. $550\,kg$ **B.** $600\,kg$ **C.** $450\,kg$ **D.** $500\,kg$

Câu 15. Có 50 học sinh là cổ động viên của các đội bóng đá. Tỉ lệ các cổ động viên của từng đội bóng đá được nêu trong biểu đồ hình quạt tròn "Tỉ lệ các cổ động viên của từng đội bóng đá" . Quan sát biểu đồ và trả lời các câu hỏi sau:

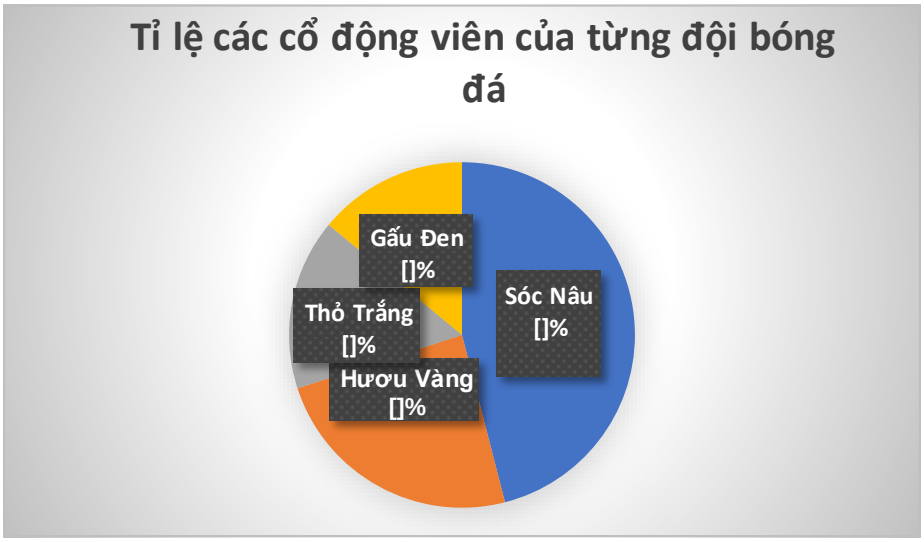

1. Số cổ động viên của đội Sóc Nâu là:

A. 21 **B.** 23 **C.** 25 **D.** 27

2. Tổng số cổ động viên của đội Hươu Vàng và Gấu Đen là :

A. 17 **B.** 18 **C.** 19 **D.** 20

3. Số cổ động viên của đội Sóc Nâu nhiều hơn số cổ động viên của đội Thỏ Trắng là:

A. 10 em **B.** 15 em **C.** 20 em **D.** 30 em

Câu 16. Cho ΔABC có $A=80^0, B=40^0$, số đo góc C là:

A. 80^0 **B.** 70^0 **C.** 60^0 **D.** 50^0

Câu 17. Cho ΔABC có $A=45^0; B=57^0.$ Số đo góc ngoài của tam giác tại đỉnh C là :

B. 78^0 **B.** 102^0 **C.** 123^0 **D.** 135^0

Câu 18. Cho $\Delta ABC=\Delta MNP,\ P=50^0, A=60^0.$ Khi đó số đo góc B là:

A. $B=60^0$ **B.** $B=70^0$ **C.** $B=80^0$ **D.** $B=90^0$

Câu 19. Cho $\Delta NPQ=\Delta EDH.$ Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $NP=ED, PQ=EH, Q=H.$ **B.** $NP=EH, NQ=EH, N=E.$

C. $PQ=DH, NQ=EH, P=E.$ **D.** $PN=ED, NQ=EH, N=E.$

Câu 20. Cho hình vẽ bên:

Cần bổ sung thêm điều kiện gì để $\Delta ACP=\Delta ABN$ theo trường hợp cạnh – góc – cạnh ?

A. $AP=AN; CP=BN$

B. $CP=BN; MN=MP$

C. $MP=MN; CP=BN$

D. $AP=AN; AC=AB$

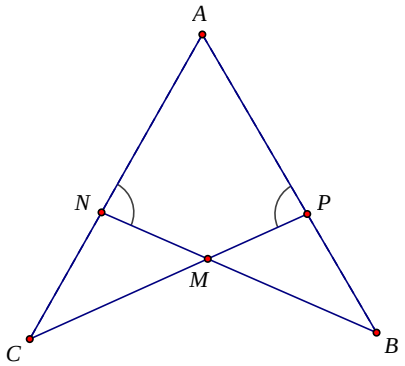

B. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Tính giá trị của các biểu thức sau:

$A=\frac{3}{7}-\frac{5}{2}-\left|\frac{-3}{7}\right|+\sqrt{\frac{1}{4}}-2022^0$

$B=0,2:\sqrt{\frac{1}{121}}+\frac{7}{3}.\left|-15+9\right|-\left(\frac{2}{5}\right)^{2024}:\left(\frac{2}{5}\right)^{2023}$

$C=\frac{12}{17}.\frac{4}{7}-\frac{12}{17}.\frac{-3}{\sqrt{49}}-13\frac{12}{17}$

$D=\frac{9}{4}x^2-1,5\left|x\right|-\sqrt{0,25}$ tại $x=-0,2$

$E=1\frac{1}{5}x-30\%\sqrt{x}+\frac{3}{5}$ biết $\left|x\right|=100$

Bài 2. Tìm giá trị của x, biết:

a) $2,5x-1=1,7x-\frac{3}{8}$ b) $-\left(\frac{1}{3}-1\frac{1}{2}x\right)-\frac{3}{4}x=-1,25$

c) $3\left|x-1,4\right|-5=\left|-7\right|$ d) $\left(x^2+9\right)\left(\left|0,5x+2\right|-1\right)\left(\sqrt{x}-5\right)=0$

Bài 3. Sử dụng các thông tin từ biểu đồ dưới đây để trả lời các câu hỏi.

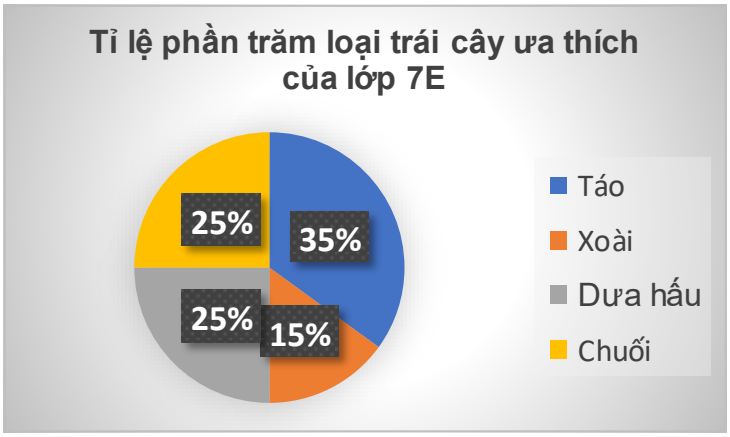

a) Biểu đồ trên biểu diễn nội dung gì?

b) Trong lớp 7E, tỉ lệ phần trăm số học sinh yêu thích mỗi loại trái cây chuối, xoài, táo là bao nhiêu?

c) Lớp 7E tổ chức buổi liên hoan cuối học kì I, cô giáo giao cho các bạn nữ trong lớp chuẩn bị hoa quả cho buổi liên hoan. Theo em, các bạn nữ lớp 7E nên chọn những loại hoa quả nào? Tại sao?

Bài 4. Cho bảng thống kê tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7.

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng rổ	Cầu lông	Cờ vua
Tỉ lệ phần trăm	15	30	25	30

Em hãy hoàn thành biểu đồ hình quạt tròn dưới đây để biểu diễn bảng thống kê trên:

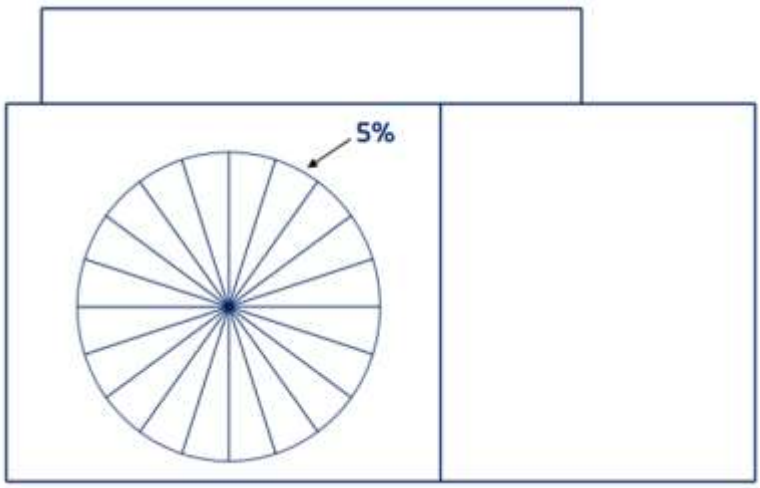

Bài 5. Hãy biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê sau đây vào biểu đồ.

Tỉ lệ phần trăm các loại nước uống yêu thích của học sinh khối 7	
Thức uống	**Tỉ lệ**
Sữa	15%
Trà chanh	10%
Nước suối	35%
Trà sữa	40%

Biểu đồ:

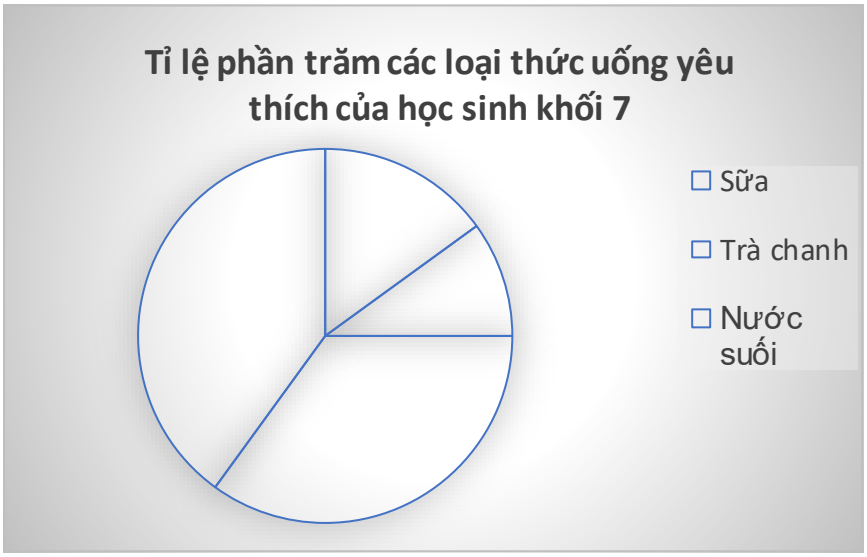

Bài 6. Cho hình vẽ.

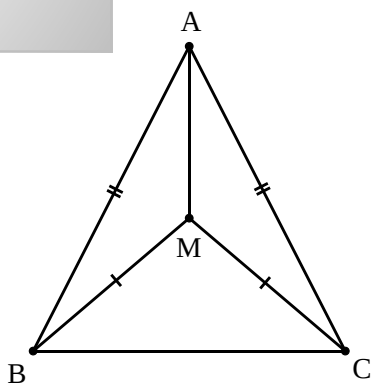

a) Chứng minh $\Delta ABM = \Delta ACM$.

b) Chứng minh AM là tia phân giác BAC.

c) Tia AM cắt cạnh BC tại điểm I. Chứng minh điểm I là trung điểm của cạnh BC.

Bài 7. Cho góc nhọn xOy. Trên tia Ox, lấy hai điểm A và C. Trên tia Oy lấy hai điểm B và D sao cho: $OA = OB,\ OC = OD$ (điểm A nằm giữa hai điểm O và C; điểm B nằm giữa hai điểm O và D)

a) Chứng minh $\Delta OAD = \Delta OBC$

b) So sánh CAD và CBD.

Bài 8. Cho xAy, trên hai cạnh Ax, Ay lần lượt lấy hai điểm B, C sao cho $AB = AC$. $(B \neq A)$ Gọi M là trung điểm của cạnh BC.

a) Chứng minh $\Delta ABM = \Delta ACM$.

b) Chứng minh tia AM là tia phân giác của BAC và $AM \perp BC$.

c) Biết $BAM = 25^0$. Tính số đo các góc của ΔABC.

d) Đường thẳng qua B và song song với đường thẳng AC cắt tia AM tại điêm E. Chứng minh $AC = BE = CE$.

Bài 9. Cho ΔABC nhọn. Trên tia đối của tia AB lấy điểm M sao cho $AM = AB$. Trên tia đối của tia AC lấy điểm N sao cho $AN = AC$.

a) Chứng minh $\Delta AMN = \Delta ABC$. b) Chứng minh $MN // BC$.

c) Lấy điểm F thuộc cạnh $BC\left(F \neq B,C\right)$. Trên tia đối của tia AF lấy điểm E sao cho $AE = AF$. Chứng minh ba điểm M,E,N là ba điểm thẳng hàng.

Bài 10*. 1) Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau:

a) $A = (x+1)^2 + 6$ b) $B = \left(x - 0,1\right)^{100} + \left|y - x + 0,3\right| + 2024$

c) $C = \left|x + \frac{1}{5}\right| - x + \frac{4}{7}$ d) $D = \left|x - 2\right| + \left|x - 6\right|$

2) Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau:

a) $A = -\left|x + \frac{7}{11}\right| + \frac{4}{11}$ b) $B = 2023 - \sqrt{x}$

Bài 11*. Tìm các số nguyên x, y biết: $(2-x)(x+1) = \left|y+1\right|$.

Bài 12*. Có 7 số hữu tỉ được sắp xếp trên một đường tròn sao cho tích hai số cạnh nhau luôn bằng $\frac{16}{49}$. Tìm các số đó.

III. ĐỀ THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng.

Câu 1. Giá trị tuyệt đối của số thực $\sqrt{\left(-3\right)^2}$ là:

A. 9 **B.** -3 **C.** -9 **D.** 3

Câu 2. Dãy số nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự tăng dần?

A. $\sqrt{5}; -3; 2, \left(6\right); \frac{7}{3}$ **B.** $-3; \sqrt{5}; 2, \left(6\right); \frac{7}{3}$

C. $-3; \frac{7}{3}; \sqrt{5}; 2, \left(6\right)$ **D.** $-3; \sqrt{5}; \frac{7}{3}; 2, \left(6\right)$

Câu 3. Căn bậc hai số học của 49 là:

B. 7 **B.** -7 **C.** 7 và -7 **D.** -49

Câu 4. Cho ΔABC có $A = 45^0; B = 57^0$. Số đo góc ngoài của tam giác tại đỉnh C là :

C. 78^0 **B.** 102^0 **C.** 123^0 **D.** 135^0

Câu 5. Cho $\Delta ABC = \Delta MNP$. Khẳng định nào sau đây là **sai** ?

A. $AB = MN$. **B.** $C = P$. **C.** $BC = MP$. **D.** $B = N$.

Câu 6. Cho $\Delta ABC = \Delta MNP,\ P = 50^0, A = 60^0$. Khi đó số đo góc B là:

A. $B = 60^0$ **B.** $B = 70^0$ **C.** $B = 80^0$ **D.** $B = 90^0$

Câu 7. Dữ liệu nào sau đây không phải là số liệu?

A. Số dân của các nước Đông Nam Á.

B. Màu sắc yêu thích của học sinh lớp 7B.

C. Nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C) mỗi ngày trong một tuần của thành phố Đà Nẵng.

D. Số lượng ti vi bán được trong một tuần của một cửa hàng.

Câu 8. Cho biểu đồ hình quạt sau: Thể loại phim được nhiều người yêu thích nhất là:

A. Hành động

B. Khoa học viễn tưởng

C. Hoạt hình

D. Khác

II. TỰ LUẬN *(8,0 điểm)*

Bài 1 (*1,5 điểm)*. Tìm giá trị x biết : a) $\left|x-\frac{1}{2}\right|-\sqrt{25}=-2;$ b) $2x-0,5=x+\frac{1}{4}\cdot$

Bài 2 *(1,5 điểm)*. Tính giá trị của biểu thức:

a) $A=\frac{3}{7}-\frac{5}{2}-\left|\frac{-3}{7}\right|+\sqrt{\frac{1}{4}}-2022^0$

b) $B=8x^2-3|x|-\sqrt{2,25}$ tại $x=-0,5$

Bài 3 *(1,5 điểm)*

1. Biểu đồ bên cho biết tỉ lệ học sinh các cấp của một trường song ngữ liên cấp năm 2022.

a) Cấp học nào có số học sinh ít nhất? Chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh của trường đó?

b) Năm 2022, trường đó có tổng cộng 2400 học sinh các cấp. Tính số học sinh mỗi cấp tiểu học và trung học cơ sở.

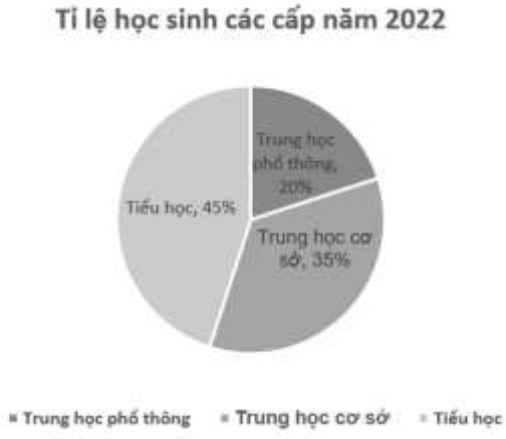

Bài 4 *(3điểm)* Cho ΔABC, gọi D là trung điểm của đoạn thẳng AC, E là trung điểm của đoạn thẳng AB. Trên tia đối của tia DB lấy điểm M sao cho $DM=DB$. Trên tia đối của tia EC lấy điểm N sao cho $EN=EC$.

a) Chứng minh $AM=BC$.

b) Chứng minh $AM // BC$.

c) Chứng minh A là trung điểm của đoạn thẳng MN.

Bài 5 *(0,5 điểm)*. Tìm các số nguyên $x, y,$ biết: $(x+3)(1-x) = |y|$.

……..*Hết*……

II. MÔN NGỮ VĂN

I. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

1. Đọc - hiểu:

- Chủ đề: Cội nguồn yêu thương *(những nguồn mạch yêu thương nuôi dưỡng tâm hồn con người);* Giai điệu đất nước *(những cung bậc của tình yêu quê hương, đất nước)*

- Thể loại: Truyện, thơ

- Tiếng Việt:

✓ Biện pháp tu từ: *điệp ngữ, nói giảm nói tránh,...*

✓ Từ loại: *số từ, phó từ*

✓ Nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh

2. Viết:

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

II. CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

1. Dạng bài Đọc hiểu văn bản kết hợp với Tiếng Việt

- Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm + Tự luận

- Yêu cầu:

+ Nhận biết được các yếu tố trong văn bản truyện: ngôi kể, sự thay đổi người kể chuyện.

+ Nhận biết được các yếu tố trong văn bản thơ: số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng, cách gieo vần, hình ảnh thơ, nhịp thơ, tình cảm, cảm xúc trong thơ.

+ Xác định được đề tài, chủ đề của văn bản.

+ Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố tiếng Việt (từ láy, từ ghép, số từ, phó từ, nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ…) trong văn bản.

2. Dạng bài viết:

- Dạng câu hỏi: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

- Yêu cầu:

+ Về hình thức: Viết đúng hình thức bài văn, không mắc các lỗi diễn đạt, lỗi chính tả,……

+ Nội dung:

✓ *Mở bài:* Giới thiệu được người hoặc sự việc sẽ bày tỏ tình cảm, suy nghĩ; Nêu tình cảm, ấn tượng ban đầu về người hoặc sự việc đó.

✓ *Thân bài:* Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc; Nêu ấn tượng về người hoặc sự việc đó.

✓ *Kết bài:* Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ về người hoặc sự việc.

III. HƯỚNG RA ĐỀ

1. **Thời gian làm bài:** 90 phút
2. **Cấu trúc đề:** 30% trắc nghiệm – 70% tự luận

UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ

ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: NGỮ VĂN 7
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (5,0 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi dưới đây:

CỔNG LÀNG

(*Trích*)

Chiều hôm đón mát cổng làng,
Gió hiu hiu đẩy mây vàng êm trôi.
Đồng quê vờn lượn chân trời,
Đường quê quanh quất bao người về thôn.

Sáng hồng lơ lửng mây son,
Mặt trời thức giấc véo von chim chào.
Cổng làng rộng mở. Ồn ào,
Nông phu(*) lững thững đi vào nắng mai.

Trưa hè bóng lặng nắng oi,
Mái gà cục cục tìm mồi dắt con.
Cổng làng vài chị gái non,
Dừng chân uể oải chờ cơn gió nồm

/.../

Ngày nay dù ở nơi xa,
Nhưng khi về đến cây đa đầu làng.
Thì bao nhiêu cảnh mơ màng,
Hiện ra khi thoáng cổng làng trong tre.

(Bàng Bá Lân, *Hoài Thanh, Hoài Chân – Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, 2007)

(*) Nông phu (từ cũ): nông dân, người làm ruộng.

Câu 1: Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thể thơ tự do
B. Thể thơ sáu chữ
C. Thể thơ tám chữ
D. Thể thơ lục bát

Câu 2: Bốn câu thơ ở khổ thơ thứ hai gieo vần ở những tiếng nào?

A. *son – von, chào – ào – vào*
B. *son – von, lửng – thức – thững*
C. *lửng – thức, von – ồn – vào*
D. *son – von, ào – làng – chào*

Câu 3: Không gian trong bài thơ *Cổng làng* hiện lên qua những hình ảnh nào?

A. gió, mây, đồng quê, đường quê, kênh rạch, bờ tre
B. gió, mây, vườn tược, dòng sông, dãy núi, nắng mai
C. gió, mây, cánh đồng, đường quê, cây đa, tre
D. gió, mây, cánh đồng, triền đê, nắng mai, trưa hè

Câu 4: Hãy nêu ý nghĩa của hình ảnh thơ *Nông phu lững thững đi vào nắng mai*

A. Người nông dân bước vào bóng nắng
B. Ánh nắng sớm mai tiến đến
C. Ánh nắng sớm mai lan tỏa khắp làng quê
D. Ánh nắng sớm mai bao phủ lên người nông dân

Câu 5: Qua bài thơ *Cổng làng*, nhà thơ Bàng Bá Lân muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc gì?

A. Cảm xúc tiếc nuối chiếc cổng làng gắn bó với cuộc sống quê hương thanh bình đã không còn

B. Cảm xúc nhớ thương không gian làng quê yên ả, thanh bình, thơ mộng

C. Cảm xúc tự hào về cuộc sống nơi làng quê rộn rã, náo nhiệt

D. Cảm xúc yêu mến quê hương tha thiết gắn với hình ảnh cổng làng và những kỷ niệm một thời

Câu 6: Phó từ nào được sử dụng trong câu thơ "*Hiện ra khi thoáng cổng làng trong tre*"?

A. *thoáng* B. *hiện*

C. *ra* D. *tre*

Câu 7: Từ "cổng làng" xuất hiện nhiều lần trong bài thơ là dấu hiệu của biện pháp tu từ nào? Em hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 8: Đoạn thơ khơi gợi trong em tình cảm, cảm xúc gì với quê hương, đất nước? Qua đó, em cảm nhận như thế nào về thông điệp mà tác giả muốn nhắn gửi đến người đọc?

PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)

Trong cuộc sống, có biết bao người mà em gắn bó, yêu thương. Em hãy viết bài văn (khoảng 1 trang giấy thi) phát biểu cảm nghĩ của mình về một người đã để lại trong em những cảm xúc tốt đẹp, không thể nào quên.

……..Hết ……

III. MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

REVISION CONTENTS: From Unit 1 to Unit 5

I. Topics:

Unit 1: My hobbies

Unit 2: Healthy living

Unit 3: Community service

Unit 4: Music and Arts

Unit 5: Food and Drink

II. Vocabulary: nouns, verbs, adjectives, adverbs related to above topics.

- Words about community service
- Words about music and arts
- Words about food and drink

III. Pronunciation: /ə/ vs /ɜ:/ ; /f/ vs /v/ ; /ʃ/ vs /ʒ/ ; /ɒ/ vs /ɔ:/

IV. Grammar:

- Tenses (Present simple; Future simple; Past simple)
- Verbs of liking + V_ing
- Simple sentences
- Comparisons (the same as; different from; *(not)* as…as)
- Express agreement
- Countable and Uncountable Nouns; a/an/, some, any; How much/ How many…

V. Skills:

1. Reading: Reading for general and specific information.

- Reading about: community service, music and arts, food and drink.

2. Writing: Rewrite sentences without changing their meaning, using the clues given**.**

PRACTICE

A. PRONUNCIATION

I. Choose the word which has a different sound in the part underlined.

1.	A. knock<u>ed</u>	B. need<u>ed</u>	C. found<u>ed</u>	D. want<u>ed</u>
2.	A. occa<u>s</u>ion	B. televi<u>s</u>ion	C. lei<u>s</u>ure	D. <u>s</u>ugar
3.	A. o<u>c</u>ean	B. <u>c</u>inema	C. <u>c</u>ity	D. con<u>c</u>ert
4.	A. condi<u>t</u>ion	B. na<u>t</u>ion	C. dona<u>t</u>e	D. sta<u>t</u>ion
5.	A. f<u>o</u>x	B. s<u>au</u>ce	C. s<u>a</u>lt	D. t<u>a</u>lk

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

6.	A. photo	B. donate	C. pepper	D. service
7.	A. benefit	B. elderly	C. mixture	D. together
8.	A. lemonade	B. vegetables	C. mineral	D. tasty
9.	A. noodle	B. tomorrow	C. fragrant	D. turmeric
10.	A. portrait	B. guitar	C. piano	D. fantastic

B. LANGUAGE FOCUS

III. Choose the best words or phrases to complete the following sentences.

11. Robert does not have _____ Peter does.
A. more money as B. as much money as C. money more than D. as many money as

12. Our school uniform is _____ as yours. Both are black and white.
A. different B. more beautiful C. as black D. the same

13. Dan Bau is a unique _____ instrument of Vietnamese people.
A. musician B. musical C. musicals D. music

14. The Japanese eat a lot of fish and healthy food, _____ they live for a long time.
A. so B. because C. or D. but

15. Traditional volunteer activities include _____ money for people in need, cooking and giving food.
A. rising B. raising C. getting D. taking

16. Cakes in Viet Nam are made _____ butter, eggs, and flour.
A. of B. by C. from D. in

17. The eel soup that your father has just cooked tastes very _____ .
A. well B. best C. delicious D. healthy

18. In Viet Nam, spring rolls are served _____ at a family gathering or anniversary dinner.
A. almost B. mostly C. most of D. most

19. How many _____ do you need?
A. cartons of yogurt B. yogurt C. packet of yogurt D. carton of yogurt

20. What _____ do I need to cook an omelette?
A. material B. food C. ingredients D. menu

21. _____ bottles of milk does your family need for a week?
A. How B. How much C. How many D. How often

22. _____ is not very popular in Vietnam because its equipment is rather expensive
A. Photographer B. Photography C. Photographor D. Photographing

23. The works of the students are displayed in a/an _____ at the school at the end of the semester
A. exhibitor B. exhibition C. exhibit D. exhibited

24. The students spent 2 hours _____ a great collection of paintings by local artist
A. to watch B. watched C. watches D. watching

IV. Find and correct the mistakes in the following sentences

25. The author <u>of</u> this play <u>is</u> <u>the same</u> <u>like</u> that play.
A B C D

26. This <u>movie</u> is not <u>more</u> interesting as the <u>one</u> we <u>saw</u> last week.
A B C D

27. <u>There</u> aren't <u>some</u> bananas <u>left</u> from <u>lunch</u>.
A B C D

28. How much hours a day do you spend doing your homework?
A B C D

V. Choose the correct word or phrase to complete each sentence. Write A,B,C or D

29. "Oh my dear, thank you very much for a lovely party." - " _____ "
A. You are welcome B. Have a good day C. Thanks D. Cheers

30. "Good bye. All the best." - "_____"
A. Sure, I'll call back B. Good bye. Keep in touch.
C. No, you're the best D. And even better to you.

31. 'Look at this dish, Nick. It has five colours.' '_____'
A. How nice! B. What a shame! C. Sounds bad. D. Okay.

32.- 'Thanks a lot for the lovely dinner.' - '_____.'
A. You're welcome B. It's all right.
C. Thank you too D. Please don't say so.

VI. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

33. Reading books is not very popular among students in Vietnam.
A. common B. exciting C. interesting D. uncommon

34. John's father did not allow John to go to the cinema so he is unhappy
A. interested B. sad C. glad D. calm

VII. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

35. Joining in the foreign club is an exciting. You have a chance to meet new people.
A. very interesting B. very cheap C. very boring D. very uncommon

36. Kate is very different from her brother. He has dark hair and brown eyes.
A. the same as B. like C. unlike D. similar to

C. READING.

VIII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

In Vietnam, family meals with many (37)_____ Vietnamese foods have been one of the unique cultural features. Up to now, the family meals are higher (38)_____ when people are getting busier with their (39)_____. In some big cities such as Hanoi and Ho Chi Minh, parents are always busy. They get up early in the morning and take their children to school before (40)_____ to work. The children study and have lunch at school and the parents usually work and eat lunch at offices. Therefore, dinner becomes the most (41)_____ meal of the day for most of the families in Vietnam because it connects family members together and helps them share a meal and talk together after a hard day.

37.	A. traditionally	B. traditions	C. traditional	D. tradition
38.	A. appreciation	B. appreciatively	C. appreciator	D. appreciated
39.	A. businesspeople	B. businessman	C. businesswoman	D. business
40.	A. to go	B. go	C. went	D. going
41.	A. importance	B. importantility	C. importantly	D. important

IX. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Elvis Presley

Do you love rock and roll music? A man named Elvis Presley helped create this kind of music. Elvis was born in Mississippi, but he was raised in Memphis Tennessee. He liked to sing growing up but never really did much of it. When he graduated from high school, he got a job driving a truck.

One day in 1953, Elvis went to the Sun record Company. He wanted to record a song for his mother. The president of the company heard Elvis sing, and he was impressed. He offered a recording contract to Elvis. Fans across a recording country loved his singing as well. Another company named RCA signed a recording contract with Elvis. By 1959, he had sold 21 million records. He was the world's most famous entertainer of his time.

42. Elvis Presley contributed to creating _____.
A. musical instrument B. a kind of music C. a means of transport D. a hairstyle

43. His first job after finishing school is _____.
A. a guitarist B. truck driver
C. with a record company D. a singer

44. The first record of Elvis is for _____.
A. his mother B. the president of RCA
C. the president of the Sun Record Company D. his fans

45. After six years since his first song, Elvis could sell _____.
A. hundreds of records B. nearly 20 million records
C. more than 20 million records D. thousands of records

46. Which of the following is NOT a fact about Elvis Presley?
A. He grew up in Tennessee
B. The president of a record company was impressed with his signing
C. He enjoyed singing
D. He did a lot of singing when he was at high school

D. WRITING

X. Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

47. The girl turned on the air conditioner. It was very hot.
    A. The girl turned on the air conditioner because of hot weather.
    B. It was very hot, but the girl turned on the air conditioner.
    C. Because the girl turned on the air conditioner, it was very hot.
    D. So it was very hot, the girl turned on the air conditioner.

48. How much do you pay for the blue jeans you are wearing?
    A. How many money do you pay for the blue jeans you are wearing?
    B. How much money does the blue jeans you are wearing?
    C. How many are the blue jeans you are wearing?
    D. How much are the blue jeans you are wearing?

49. When was the last time you rode a bike?
    A. How much time did you ride a bike?
    B. What time is it when you ride a bike?
    C. How often did you ride a bike?
    D. When did you last ride a bike?

50. Tuan put some flour in the mixture. Tuan didn’t put any milk.
    A. Tuan put some flour and milk in the mixture.
    B. Tuan forgot to put some flour and milk in the mixture.
    C. Tuan didn't put any flour in the mixture but he put some milk.
    D. Tuan put some flour and he didn't put any milk in the mixture.

……The end……..

PHÒNG GD & ĐT BA ĐÌNH **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**

TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ **NĂM HỌC 2022-2023**

LISTENING: Listen to the conversation between Liam and Chau. Circle the best answer A, B, or C. You will listen TWICE.

1. **What time will Liam be free on Sunday?**
   A. Before 10 a.m.
   B. After 4 p.m.
   C. At 3.30 p.m.
2. **What does Liam hope to see in the water puppet show?**
   A. The puppeteers' control of the puppets on the water.
   B. The smooth movements of the puppeteers.
   C. The rural scenes of old Vietnamese villages.
3. **What will the water puppet show be about?**
   A. A Vietnamese palace.
   B. A Vietnamese festival.
   C. A Vietnamese folk tale.
4. **How will Chau and Liam go to Thang Long theatre?**
   A. By bus.
   B. By car.
   C. By bike.
5. **What food will Chau and Liam have before the show?**
   A. Beef noodle soup.
   B. Hot dogs.
   C. Hamburgers.

PHONETICS

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 6: A. chocolate B. vegetable C. lemonade D. mineral

Question 7: A. compose B. photo C. gallery D. music

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 8: A. h<u>o</u>t B. s<u>o</u>ft C. p<u>o</u>t D. f<u>o</u>rk

Question 9: A. deci<u>s</u>ion B. <u>s</u>ugar C. mea<u>s</u>ure D. vi<u>s</u>ion

VOCABULARY AND GRAMMAR

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 10: Your taste in music is quite _____ from mine.

A. different B. similar C. the same D. same as

Question 11: No one in my class is_____intelligent_____him.

A. as - than B. more – as C. as - as D. the – more

Question 12: I like Quang's pancake because it is_____.

A. bitter B. salty C. delicious D. spicy

Question 13: She bought a _____ of bread so we can make sandwiches.

A. bar B. bowl C. loaf D. kilo

Question 14: Staying up late is really harmful _____our health.

A. on B. with C. in D. to

Question 15: There is _____milk left. Not much but just enough for our breakfast.

A. lots of B.some C. no D. little

Question 16:_____provide your body with different vitamins and minerals.

A. Soft drink B. Candies C. Coke D.Coloured vegetables

Question 17: How _____ salt do you want to make eel soup? – A teaspoon, please.

A. many B. much C. far D. some

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 18: Thanks to the summer language camp last year, I make many new friends.

A. last year B. make C. friends D. Thanks to

Question 19: Would you like any noodles for breakfast?

A. *Would* B. *noodles* C. *any* D. *like*

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

*Question 20: We've decided to **clean up** the lake because it is full of rubbish.*

A. purify B. clean C. *dirty* D. *rinse*

Question 21: Art obviously makes our life **joyful.**

A. funny B. horrible C. perfect D. great

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 22: If you want to become a famous *singer, you need to be different from the crowd.*

A. *normal* B. renew C. *talent* D. *well –known*

Question 23: Vietnamese spring rolls are very **delicious** so a lot of people like eating them.

A. tasty B. salty C. sweet D. bitter

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 24: A: Let's have a party this weekend. – B: _____

A. Yes, I have a lot of homework. B. You're welcome.

C. It's very kind of you to help me. D. That sounds great.

Question 25: A: I usually eat salmon, tuna and other oily fish. – B: _____

A. I hear that its' especially good for your eye health.

B. You will be overweight, I think.

C. I think you shouldn't skip your breakfast.

D. You can bring a lunch box to school.

READING

Read the following passage and mark the letter A or B on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

In Vietnam, family meals with many traditional Vietnamese foods have been one of the unique cultural features. Up to now, the family meals are higher appreciated when people are getting busier with their business. In some big cities such as Hanoi and Ho Chi Minh, parents are always busy. They get up early in the morning and take their children to school before going to work. The children study and have lunch at school and the parents usually work and eat lunch at offices. Therefore, dinner becomes the most important meal of the day for most of the families in Vietnam because it connects family members together and helps them share a meal and talk together after a hard day.

(Source: http://vietnamesefood.com.vn/vietnamese-food/traditional-vietnamese-food/traditional-vietnamese-family-meals-html*)*

Question 26: Dinner is not the most important meal of all families in Vietnam.
A. True B. False

Question 27: Meals with traditional food play an important role in Vietnamese culture.
A. True B. False

Question 28: Children in big cities in Vietnam usually have lunch at school.
A. True B. False

Question 29: When people become busier with their work, family meals are less appreciated.
A. True B. False

Question 30: Having dinner together helps family members become closer.
A. True B. False

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct words or phrases that best fits blanks.

MUSIC

What kind of music do you enjoy? Some people like going to (31) _____concerts or listening to an orchestra. The musicians wear very formal clothes, and the audience is silent until the end of the (32) _____. If you are a fan of rock music, you can dance to the music or sing some rock songs at football stadiums or in parks. (33) _____music is often played at weddings and parties in many countries. Nowadays, we can (34) _____ to music in shops and lifts. Teenagers even listen to music when they (35) _____. Music is everywhere.

Question 31:	A. classic	B. class	C. classical
Question 32:	A. performance	B. orchestra	C. band
Question 33:	A. Historical	B. Traditional	C. National
Question 34:	A. hear	B. have	C. listen
Question 35:	A. study	B. do	C. go

WRITING

Mark letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning, to each of the following questions.

Question 36: We haven't got any tomatoes to make soup.

A. We don't have some tomatoes to make soup.
B. There is no tomatoes to make soup.
C. There isn't any tomatoes left to make soup.
D. There aren't any tomatoes left to make soup.

Question 37: I think James acted better than Peter in that play.

A. I think James isn't as good at acting as Peter in that play.
B. I think James didn't act more badly than Peter in that play.
C. I think Peter acted more badly than James in that play.
D. I think Peter didn't act as well as James in that play.

Question 38: How much do you pay for the blue jeans you are wearing?

A. How much money does the blue jeans you are wearing?
B. How much are the blue jeans you are wearing?
C. How many money do you pay for the blue jeans you are wearing?
D. How many are the blue jeans you are wearing?

Choose the correct sentence A, B, C or D that is built from the words and phrases given.

Question 39: sister/ interested/ boring/ find/ I/ drawing/ my/ but/ it/.

A. I find interested in drawing, but my sister is boring.
B. My sister is interested in drawing, but I find it boring.
C. I find it interested, but my sister is boring in drawing.
D. My sister is drawing, but I find it interested in boring.

Question 40: Eat/ breakfast/ give/ you/ enough/ energy/ study/ effectively

A. To eat breakfast gives you enough energy studying effectively.
B. Eating breakfast give you enough energy to study effectively.
C. Eating breakfast gives you enough energy to study effectively.
D. Eating breakfast gives you enough energy study effectively.

……The end…….

IV. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Bài 4. Cần trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

2. Mô tả cấu tạo bảng tuần hoàn: Ô nguyên tố, chu kì, nhóm.

Lưu ý:

* Tham khảo các câu hỏi mục I và II - Bài 4 SGK Khoa học tự nhiên 7 - sách Kết nối tri thức.

* Tham khảo các bài tập trắc nghiệm 4.3; 4.4; 4.5; 4.6 - Bài 4 SBT Khoa học tự nhiên 7 - sách Kết nối tri thức.

* Học thuộc 20 nguyên tố đầu tiên trong bảng tuần hoàn.

Bài 10. Cần trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu các bước vẽ đồ thị quãng đường - thời gian của một chuyển động.

2. Từ đồ thị quãng đường - thời gian ta có thể xác định được các đại lượng nào.

Bài 29. Cần trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu thành phần hóa học, cấu trúc và tính chất của nước?

2. Nêu vai trò của nước đối với sinh vật?

3. Nêu vai trò của chất dinh dưỡng đối với thực vật? Biểu hiện của cây trồng khi thiếu hoặc thừa nguyên tố khoáng?

4. Giải thích tại sao trong trồng trọt, người ta thường trồng thay đổi các loài cây khác nhau trên cùng một diện tích đất trồng ở các mùa vụ khác nhau trong một năm?

5. Cho biết tên các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của chất dinh dưỡng đối với động vật. Kể tên một số loại thức ăn chứa các chất dinh dưỡng. Nêu một số biểu hiện của cơ thể khi bị thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. (Bảng 29.1)

6. Điều gì sẽ xảy ra nếu sinh vật bị thiếu nước?

7. Khi bị nôn, sốt cao hoặc tiêu chảy, cơ thể bị mất nước nhiều. Trong trường hợp đó, em cần làm gì?

B. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA

Câu 1: Trong các thức ăn sau, loại nào chứa chủ yếu là protein?

A. Táo. B. Thịt gà.

C. Rau muống. D. Dưa chuột.

Câu 2: Một trong những vai trò chính của lipid là

A. dự trữ năng lượng. B. cấu tạo tế bào.

C. tham gia cấu tạo enzyme. D. cung cấp năng lượng chủ yếu.

Câu 3. Từ đồ thị quãng đường - thời gian ta xác định được

A. tốc độ chuyển động, quãng đường đi được và thời gian đi của vật.

B. quãng đường đi được và thời gian nghỉ của vật.

C. hướng chuyển động của vật.

D. vị trí của vật ở những thời điểm xác định của vật.

Câu 4. Trong đồ thị quãng đường - thời gian, gốc tọa độ O là điểm khởi hành biểu diễn

A. s = 0 m; t = 1 s. B. s = 1m; t = 1 s. C. s = 1m; t = 0 s. D. s = 0 m; t = 0 s.

Câu 5. Khi đồ thị quãng đường - thời gian là đường thẳng song song với trục thời gian thì

A. vật chuyển động nhanh dần.

B. vật chuyển động chậm dần.

C. vật chuyển động đều.

D. vật không chuyển động.

Câu 6. Dựa vào đồ thị Hình 1, cho biết trong khoảng thời gian nào vật đứng yên?

A. Từ 0 h tới 1 h.

B. Từ 1 h tới 2 h.

C. Từ 2 h tới 3 h.

D. Từ 1 h tới 3 h.

Hình 1

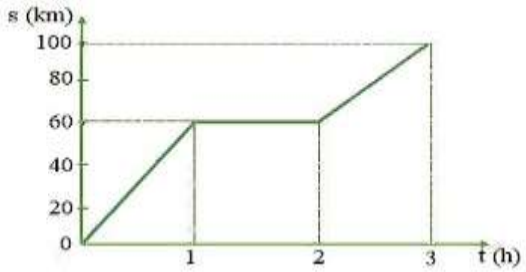

Câu 7. Dựa vào đồ thị Hình 2, tính tốc độ của vật chuyển động trong khoảng thời gian đi 30 giây cuối cùng.

A. 0 m/s.

B. 0,5 m/s.

C. 2 m/s.

D. 5 m/s.

Hình 2

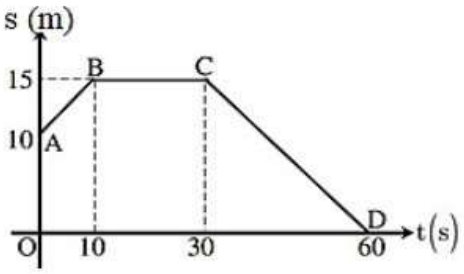

Câu 8. Đồ thị quãng đường - thời gian của chuyển động có tốc độ không đổi có dạng là đường gì?

A. Đường thẳng. B. Đường cong. C. Đường tròn. D. Đường gấp khúc.

Câu 9. Minh và Nam đi xe đạp trên một đoạn đường thẳng. Trên hình 10.2, đoạn thẳng OM là đồ thị quãng đường - thời gian của Minh, đoạn thẳng ON là đồ thị quãng đường - thời gian của Nam. Mô tả nào sau đây ***không*** đúng?

A. Minh và Nam xuất phát cùng lúc.

B. Tốc độ của Minh lớn hơn tốc độ của Nam.

C. Quãng đường Minh đi ngắn hơn quãng đường Nam đi.

D. Thời gian đạp xe của Nam nhiều hơn thời gian đạp xe của Minh.

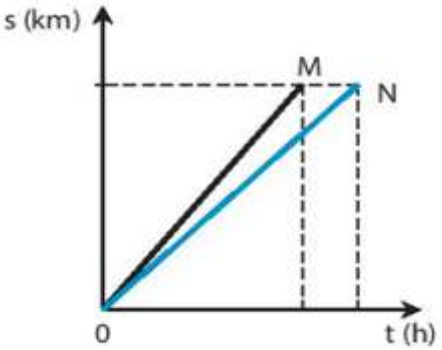

Hình 10.2

Câu 10. Hình 3 là đồ thị quãng đường - thời gian của một vật chuyển động. Xác định trên đồ thị cho biết, sau 3 h vật đi được quãng đường là

A. 40 km.

B. 80 km.

C. 60 km.

D. 20 km.

Hình 3

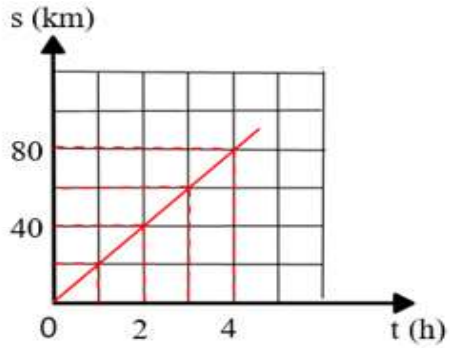

Câu 11. Hình 4 là đồ thị quãng đường - thời gian của một ô tô chuyển động. Chọn mô tả đúng về chuyển động của ô tô trên các đoạn OA, AB và BC.

A. OA: chuyển động nhanh dần; AB: không chuyển động; BC: chuyển động chậm dần.

B. OA: chuyển động chậm dần; AB: không chuyển động; BC: chuyển động chậm dần.

C. OA: chuyển động với tốc độ không đổi; AB: chuyển động nhanh dần; BC: chuyển động với tốc độ không đổi.

D. OA: chuyển động với tốc độ không đổi; AB: không chuyển động; BC: chuyển động với tốc độ không đổi.

Hình 4

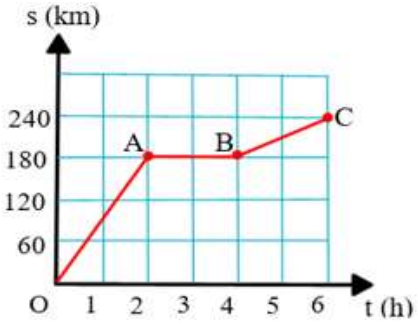

Câu 12. Để biểu diễn chuyển động của vật bằng đồ thị quãng đường - thời gian ta cần thực hiện các bước theo thứ tự nào dưới đây?

(1) Lập bảng quãng đường - thời gian tương ứng.

(2) Vẽ 2 trục Os và Ot vuông góc với nhau tại O.

(3) Nối các điểm đã biểu diễn được với nhau.

(4) Biểu diễn các điểm tương ứng trên trục tung và trục hoành từ bảng số liệu.

A. (1), (2), (3), (4). B. (1), (2), (3). C. (1), (2), (4). D. (1), (2), (4), (3).

Câu 13: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được cấu tạo từ

A. ô nguyên tố. B. chu kì, nhóm.

C. ô nguyên tố, chu kì. D. ô nguyên tố, chu kì, nhóm.

Câu 14: Cho các nguyên tố hóa học sau: hydrogen, magnesium, oxygen. Kí hiệu của các nguyên tố trên lần lượt là

A. H, Mg, O. B. Hy, Mg, O. C. H_2, Mn, O_2. D. H, M, O_2.

Câu 15: Nguyên tố có mô hình nguyên tử dưới đây thuộc chu kì nào trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 16: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học có bao nhiêu chu kì?

A. 6. B. 5. C. 4. D. 7.

Câu 17: Trong ô nguyên tố hình dưới đây, số 11 cho biết điều gì?

A. Khối lượng nguyên tử của nguyên tố Na.

B. Số hạt neutron trong nguyên tử Na.

C. Số hiệu nguyên tử của nguyên tố Na.

D. Tổng số hạt trong nguyên tử Na.

Câu 18: Cho các nguyên tố sau: H (Z = 1); Li (Z = 3); Mg (Z = 12); Na (Z = 11). Những nguyên tố hóa học thuộc cùng một nhóm trong bảng tuần hoàn là

A. H; Li; Na. B. Na; Mg; Li. C. H; Na; Mg. D. H; Li; Mg.

Câu 19: Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 11, chu kỳ 3, nhóm IA trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Cấu tạo của nguyên tử nguyên tố X là

A. điện tích hạt nhân +11, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron.

B. điện tích hạt nhân +11, 1 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron.

C. điện tích hạt nhân +11, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron.

D. điện tích hạt nhân +11, 1 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron.

Câu 20: Cho các phát biểu sau:

(a) Nguyên tố aluminium (Al; Z = 13) nằm ở ô số 13 trong bảng tuần hoàn.

(b) Nguyên tố sodium (Na; Z = 11) thuộc nhóm IIA.

(c) Trong bảng tuần hoàn các chu kì 1, 2, 3, 4 là các chu kì nhỏ.

(d) Nguyên tố sulfur (S; Z = 16) nằm ở chu kì 2.

(e) Các nguyên tố trong cùng cột có tính chất gần giống nhau. Số phát biểu ***sai*** là

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 21: Neon là một nguyên tố hóa học có ký hiệu hóa học Ne và số hiệu nguyên tử 10, là một loại khí cao quý không màu, không mùi, trơ. Ne hiển thị ánh sáng màu đỏ cam và thường được sử dụng trong đèn phát sáng neon điện áp thấp. Nguyên tử Ne có hai lớp electron và lớp ngoài cùng có 8 electron. Vị trí của nguyên tố Ne trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là

A. ô số 10, chu kì 2, nhóm VIIA. B. ô số 10, chu kì 3, nhóm VIIIA.

C. ô số 10, chu kì 8, nhóm IIA. D. ô số 10, chu kì 2, nhóm VIIIA.

Câu 22: Tổng số các loại hạt cơ bản trong nguyên tử của nguyên tố X bằng 34 hạt, trong đó số hạt mang điện tích âm ít hơn số hạt không mang điện là 1 hạt. X là nguyên tố hóa nào sau đây?

A. Neon (Z = 10). B. Sodium (Z = 11). C. Aluminium (Z = 13). D. Silicon (Z = 14).

C. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: 100% trắc nghiệm.
- Thời gian kiểm tra: 60 phút.

……..Hết…….

V. MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

I. PHẠM VI KIẾN THỨC VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

PHÂN MÔN LỊCH SỬ 7

1. Phạm vi kiến thức:

- Bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX
- Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

2. Các vấn đề cần lưu ý trong phân môn Lịch sử

Bài 4:

- Liệt kê được các triều đại phong kiến Trung Quốc (thế kỉ VII - giữa thế kỉ XIX).
- Biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.
- Biểu hiện nổi bật về sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh.
- Thành tựu văn hóa Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa XIX trên các lĩnh vực: tư tưởng – tôn giáo, sử học và văn học, kiến trúc và điêu khắc.

Bài 5:

- Tình hình chính trị - kinh tế - xã hội dưới thời các vương triều Gup – ta, vương triều Hồi giáo Đê – li, vương triều Mô – gôn.
- Các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 7

1. Phạm vi kiến thức:

- Bài 9 Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi
- Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi

2. Các vấn đề cần lưu ý trong phân môn Địa Lí: (bài 9 và bài 10)

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.
- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...)
- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...).

II. Cấu trúc đề và thời gian

*** Cấu trúc đề**

- Phân môn Lịch sử: 100% trắc nghiệm.
- Phân môn Địa lí: 80% Trắc nghiệm, 20% Tự luận

*** Thời gian**

- 60 phút cho cả 2 phân môn.

……Hết……

VI. MÔN GDCD

I. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

1. Bài 4: Giữ chữ tín

- Nêu được thế nào là giữ chữ tín.
- Kể những biểu hiện cụ thể của việc giữ chữ tín, không giữ chữ tín.
- Ý nghĩa của giữ chữ tín.
- Biết phê phán những việc làm không giữ chữ tín.

2. Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa

- Nêu được khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam.
- Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.
- Quy định cơ bản của pháp luật trong việc bảo vệ di sản văn hóa.
- Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

II. HƯỚNG RA ĐỀ:

1. **Cấu trúc đề**: 100% câu hỏi trắc nghiệm khách quan (30 câu).
2. **Thời gian làm bài**: 45 phút.

III. CÁC DẠNG BÀI LUYỆN TẬP:

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.

Câu hỏi mẫu 1: Theo em, biểu hiện nào sau đây thể hiện là người biết giữ chữ tín?

A. Luôn hứa cho vui miệng.

B. Buôn bán hàng giả.

C. Nói mà không làm.

D. Luôn đúng giờ

Đáp án: D

Câu hỏi mẫu 2: Những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Di sản văn hoá
B. Truyền thống gia đình
C. Thành tựu văn mình
D. Nghề thủ công truyền thống

Đáp án: A

…….Hết……

Chúc các con ôn tập tốt và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!